

Số: 06/2021/QĐDS-ST

Ngày: 19/3/2021.

V/v: “Công nhận thuận tình ly hôn”.

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên họp: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 2 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo quyết định mở phiên họp số 06/2021/QĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị ĐTL, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh NVT, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm PT, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Hirosima - Ken, Hirosima - shi, Oki-ku, Nakano 5 Chome 29-1-106, Nhật Bản.

Tại phiên họp: Chị ĐTL và anh NVT đều có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY

**** Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 18/01/2021, chị ĐTL và anh NVT thống nhất trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị ĐTL và anh Nguyễn Văn NVT kết hôn ngày 03/01/2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay cả hai bên đều xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu NĐHQ, sinh ngày 06/4/2017, anh chị thống nhất giao cháu NĐHQ cho chị ĐTL trực tiếp nuôi dưỡng, anh NVT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên họp:*

Việc chấp hành của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung đương sự đã thỏa thuận với nhau là tự nguyện và không trái pháp luật, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn và con chung của chị ĐTL và anh NVT. Về tài sản chung, nợ chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

XÉT THẤY

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh NVT hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 18/01/2021 và ngày 10/3/2021, anh NVT và chị ĐTL có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Về hôn nhân: Chị ĐTL và anh NVT kết hôn ngày 03/01/2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Tháng 7/2017 vợ chồng sống ly thân, tháng 8/2017, chị ĐTL và con trai về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa sống, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đến tháng 9/2017 anh NVT đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Nay hai bên đều xác định quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị ĐTL và anh NVT đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu NĐHQ, sinh ngày 06/4/2017, anh chị thống nhất giao cháu NĐHQ cho chị ĐTL trực tiếp nuôi dưỡng, anh NVT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Việc anh chị thỏa thuận giao con cho chị ĐTL và mức anh NVT đóng góp

nuôi con chung hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Quân, do đó nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị ĐTL tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 361; 362; 367; 369; 370; 371; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1, Mục I, Phần B, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị ĐTL và anh NVT.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị ĐTL và anh NVT: Giao cháu NĐHQ, sinh ngày 06/4/2017 cho chị ĐTL trực tiếp nuôi con, anh NVT có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2021 trở đi cho đến khi cháu NĐHQ đủ tuổi thành niên. Anh NVT có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Chị ĐTL và anh Nguyễn Văn NVT không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị ĐTL phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0007149 ngày 23/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Do Nguyễn Thị Hoa nộp thay).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Chinh